

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 3-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Hạnh**

Bà Đỗ Hảo Hoàn

- Thư ký phiên tòa: **Ông Trần Anh Quang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày tháng năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST - HS ngày 24/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST- HS ngày 01/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/ HSST- QĐ ngày 12/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Ngọc A**, sinh năm 1986; ĐKKHKT: Số 5/B7, T, Tổ 25, phường N, quận C, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Đỗ Chí K; Con bà: Nguyễn Hồng Đ; vợ: Lê Thị Thu H, có 03 con, sinh năm 2008, 2010, 2013; Tiền án, tiền sự: Ngày 23/4/2014 Tòa án quân sự Trung ương xử 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Theo DCB số 365 ngày 07/01/2019 do Công an thành phố Hà Nội lập; Bị bắt quả tang ngày 04/8/2018; Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Công ty tài chính TNHH một thành viên F (Công ty tài chính F)

Trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower , số 09 Đ , phường 12, Quận 4 , Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền anh Phan Ngô Đức T, sinh năm 1981. Có mặt.

2. Công ty tài chính TNHH một thành viên H

Trụ sở: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà phụ nữ , số 20 N, phường T, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền anh Đào Hoàng T – sinh năm 1980. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn C , sinh năm 1990

ĐKNKTT: Thôn 2, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Cửa hàng T tại số 205 phố T, phường Y, quận C, Hà Nội. Vắng mặt.

3. Cửa hàng Ctại số 19 phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội .Vắng mặt.

4. Công ty cổ phần thương mại T

Địa chỉ: số 160 N, phường Q, quận C, Hà Nội. Vắng mặt.

5. Cửa hàng điện thoại C1

Địa chỉ: số 283 đường H, phường C, quận N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

6. Cửa hàng điện thoại C2 số 117 T, phường T, quận Đ, Hà Nội. Vắng mặt.

7. Cửa hàng T1 số 22F phố T, phường T, quận C, Hà Nội. Vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1966.

Chỗ ở: Số 5/B7, T, Tổ 25, phường N, quận C, Hà Nội. Có mặt.

- **Người bào chữa:** Luật sư Trần Thanh B, Công ty TNHH T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên đến cuối tháng 7/2018, Ngọc A nảy sinh ý định mua trên mạng Chứng minh nhân dân giả, sổ hộ khẩu giả để làm thủ tục mua điện thoại trả góp nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền vay Ngân hàng hoặc Công ty tài chính liên kết với các cửa hàng điện thoại di động. Ngọc A đã lên mạng xã hội đặt mua 06 Chứng minh thư nhân dân, 02 sổ hộ khẩu. Sau khi đăng tin, một nam thanh niên không quen biết gọi điện thoại cho Ngọc A và hẹn gặp ở Đại lộ Thăng Long gần cầu vượt Mễ Trì để giao chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, 02 chiếc bút mực có gắn cục tẩy (cục tẩy trên bút xóa được mực nước ghi trong quyển sổ hộ khẩu) với giá 5.000.000 đồng. Ban đầu, các chứng minh nhân dân Ngọc A mua đều không có ảnh, sau đó, Ngọc A dán ảnh chân dung của mình vào các giấy chứng minh nhân dân và dùng các tấm dán nilon bóng kính có dấu nổi dập sẵn đi kèm khi mua chứng minh nhân dân để dán lên. Ngọc A dùng bút được cho để sửa các thông tin trong sổ hộ khẩu cho đúng với nội dung trong chứng minh nhân dân. Sau đó, Ngọc A đến khu vực quận T mua nhiều sim điện thoại nhằm cung cấp thông tin liên lạc khi làm thủ tục vay trả góp mua điện thoại với Ngân hàng.

Khoảng 18 giờ ngày 04/8/2018, Ngọc A mang theo Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn L (Sinh năm: 1983, ĐKKHKT: Xã T, P, Thái Nguyên) và có ảnh chân dung của Ngọc A cùng với 01 sổ hộ khẩu số 241966846 với thông tin chủ hộ là Nguyễn Quỳnh A, địa chỉ: số 10, ngõ 180, N, T, Hà Nội, có chồng là Nguyễn Văn L và 01 chiếc điện thoại di động Nokia có sim số 0968236673 đến cửa hàng T tại số 205 phố T, phường Y, C, Hà Nội. Tại đây, Ngọc A được anh Nguyễn Hoài N (Sinh năm: 1991, nơi cư trú: số 58, ngách 28/9 L, N, C, Hà Nội) là nhân viên cửa hàng T tư vấn việc mua điện thoại Iphone X, loại 64GB trả góp, giá chiếc điện thoại là 26.990.000 đồng với phí bảo hiểm (bảo hiểm dư nợ tín dụng) là 699.500 đồng, tổng số tiền là 27.689.500 đồng, cần phải trả trước số tiền là 13.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ được Công ty tài chính F (Công ty tài chính F) hỗ trợ cho vay. Tại đây, anh N đã đưa Ngọc A lên tầng hai gặp chị Chu Thị Thanh H (Sinh năm: 1996, nơi cư trú: Phòng 522 HH3C, L, quận H, Hà Nội) là nhân viên Công ty tài chính F làm thủ tục cho vay tiền. Ngọc A đã đưa cho chị H 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn L và Sổ hộ khẩu số 241966846, chị H xem và đối chiếu ảnh trong

Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L đúng với đặc điểm nhận dạng của Ngọc Anh và sổ hộ khẩu có tên Nguyễn Văn L. Chị H tin tưởng giấy tờ do Ngọc A đưa cho là thật nên đã làm hợp đồng cho Ngọc A vay tiền mua điện thoại và được Công ty F đồng ý duyệt cho vay, Ngọc A có trách nhiệm trả số tiền 14.689.500 đồng, mỗi tháng trả 2.029.000 đồng. Khi làm việc với chị H, Ngọc A liên tục nhắn tin, gọi điện nên chị H đã nghi ngờ và báo cho nhân viên an ninh của cửa hàng T. Khi được chấp thuận vay tiền, Ngọc A đã điện thoại cho anh Phạm Văn C (Sinh năm: 1990, nơi cư trú: số 104 P, phường L, Đ, Hà Nội) nói có 01 chiếc điện thoại Iphone X 64GB mới và bán lại với giá là 21.500.000 đồng, anh C đồng ý mua và Ngọc A hẹn đến cửa hàng T tại số 205 phố T, phường Y, quận C, Hà Nội để giao điện thoại. Sau đó, anh C đã nhờ anh Đỗ Tuấn D (sinh năm: 1997, nơi cư trú: số 2, ngõ 102 P, phường L, Đ, Hà Nội) cầm số tiền 21.500.000 đồng đến đưa cho Ngọc A và cầm điện thoại về. Anh D đi đến nơi hẹn và đưa cho Ngọc A số tiền là 21.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Ngọc A đã đưa số tiền 13.000.000 đồng cho nhân viên của cửa hàng T và nhận điện thoại Iphone X 64GB có IMEI: 353044092962365 và phiếu khách hàng ghi thời hạn thanh toán tiền trả góp. Khi Ngọc A đi ra về thì bị anh Nguyễn Văn D (sinh năm: 1990, nơi cư trú: số 376 K, T, Hà Nội) là nhân viên bảo vệ giữ lại. Do hoảng sợ, Ngọc A đã để điện thoại và phiếu khách hàng lên bàn làm việc rồi bỏ chạy ra ngoài. Anh D cùng với anh Phan Ngô Đức T phối hợp với Công an phường Y bắt giữ được Đỗ Ngọc A và đưa về Công an phường Y để giải quyết.

Tang vật thu giữ: 01 Chứng minh thư nhân dân giả mang tên Nguyễn Văn L, 01 sổ hộ khẩu giả số 241966846, 01 chiếc điện thoại di động Nokia có sim số 0968236673, 01 phiếu khách hàng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu xám, số tiền 8.500.000 đồng. Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X có mặt kính trước màu đen, ốp sau màu đỏ và chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu đen không biển kiểm soát.

Quá trình điều tra, cơ quan công an còn phát hiện Đỗ Ngọc A thực hiện 05 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác với phương thức như trên. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 21/7/2018, Đỗ Ngọc A dùng Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Trọng B có ảnh chân dung của Đỗ Ngọc A cùng 01 sổ hộ khẩu số 241784697 (có thông tin chủ hộ là Lê Thị Thu H, chồng là Đoàn Trọng B, địa chỉ: Tổ 26, Tập thể A55, phường N, quận C, Hà Nội) đến cửa hàng C số 19 phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại đây, Ngọc A đến bàn hỗ trợ mua điện thoại trả góp gặp chị Trần Thị H (sinh năm 1991, ĐKKHTT: A, K, Thái Bình) là nhân viên Công ty tài chính H để làm thủ tục mua điện thoại Iphone 8 plus loại 64GB trả góp. Ngọc A trả trước số tiền là 10.350.000 đồng còn phía ngân hàng sẽ hỗ trợ cho Ngọc A vay số tiền là 10.546.000 đồng. Sau đó, Ngọc A bán chiếc điện thoại Iphone 8 plus trên cho một người không quen biết được 16.000.000 đồng. Ngọc A đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Ngày 26/7/2018, Đỗ Ngọc A mang theo Chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn H địa chỉ số 336 Đường N, phường T, T, Hà Nội có ảnh chân dung của Ngọc A cùng 01 sổ hộ khẩu và số tiền là 12.500.000 đồng đến Công ty cổ phần T

(địa chỉ: số 160 T, phường Q, quận C, Hà Nội) để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại đây, Ngọc A đến bàn hỗ trợ mua điện thoại trả góp gặp chị Phạm Thị Y (sinh năm 1990, ĐKKHKT: X, B, Hà Nội) là nhân viên Công ty tài chính TNHH một thành viên H để làm thủ tục mua điện thoại Iphone X loại 64GB trả góp. Ngọc A trả trước số tiền là 12.500.000 đồng còn phía Ngân hàng sẽ hỗ trợ cho Ngọc A vay số tiền là 12.677.000 đồng. Sau đó, Ngọc A bán điện thoại trên cho anh Phạm Văn C được 20.000.000 đồng. Anh C đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết. Số tiền mà Ngọc A chiếm đoạt là 12.677.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 29/7/2018, Đỗ Ngọc Anh mang theo Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh Hùng (CMND có dán ảnh của Ngọc Anh và thông tin ghi địa chỉ số 15 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội), 01 sổ hộ khẩu số 241987612 (có thông tin chủ hộ: Nguyễn Khánh Linh, có chồng là Nguyễn Mạnh Hùng) đến cửa hàng điện thoại CELLPHONES Cầu Diễn (địa chỉ: số 283 đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại đây, Ngọc Anh gặp anh Nguyễn Văn Nghĩa (sinh năm 1989, ĐKKHKT: Xóm 1, Xuân Phong, Xuân Trường, Nam Định) là nhân viên Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam (gọi tắt là Home credit, địa chỉ: Số 20 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngọc Anh dùng chứng minh nhân dân cùng sổ hộ khẩu trên để mua điện thoại Iphone X 64GB silver trả góp. Ngọc Anh trả trước số tiền 12.500.000 đồng, vay Công ty tài chính TNHH một thành viên Home credit Việt Nam số tiền 12.885.000 đồng. Sau khi xem giấy tờ xong anh Nghĩa tưởng là giấy tờ thật nên hoàn tất thủ tục cho Ngọc Anh vay tiền mua điện thoại trả góp. Ngọc Anh đã bán chiếc điện thoại trên cho anh Phạm Văn Công được 20.000.000 đồng. Sau đó, anh Công đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết. Số tiền mà Ngọc Anh chiếm đoạt là 12.885.000 đồng. Số tiền trên Ngọc Anh đã ăn tiêu hết.

Vụ thứ tư: Ngày 30/7/2018, Ngọc A mang theo Chứng minh nhân dân số 012851381 mang tên Trần Thăng L, 01 sổ hộ khẩu (có thông tin chủ hộ: Trần Thị H, có chồng là Trần Thăng L, địa chỉ: Số 36, ngõ 156 N, phường T, quận T, Hà Nội) và điện thoại Nokia sim số 0936179755 đến gặp 01 nam thanh niên không quen biết (Ngọc A không biết nhân thân, lai lịch) là đi xe máy Grap đang đứng đợi khách tại cầu M, T, T, Hà Nội. Tại đây, Ngọc A đã thuê nam thanh niên trên với số tiền là 2.000.000 đồng để anh ta sử dụng ảnh của mình dán vào chứng minh thư nhân dân giả trên để mua điện thoại trả góp. Ngọc A cùng nam thanh niên đó đến cửa hàng điện thoại C có địa chỉ 117 T, T, Đ, Hà Nội và đưa cho anh ta số tiền 13.000.000 đồng để mua trả góp chiếc điện thoại I phone X, loại 64GB, phải trả trước số tiền là 12.345.000 đồng để làm thủ tục vay Công ty tài chính TNHH Một thành viên H với số tiền là 12.719.000 đồng. Sau khi mua điện thoại xong, nam thanh niên đi xe ôm đã đưa điện thoại di động cho Ngọc A. Ngọc A trả cho thanh niên này tiền công là 2.000.000 đồng, còn hợp đồng vay Ngân hàng Ngọc A bảo nam thanh niên đi xe Grap vút đi, sim điện thoại số 0936179755 Ngọc A đã vút trên đường đi về. Sau đó, Ngọc A đã bán chiếc điện thoại di động chiếm đoạt được cho anh Phạm Văn C với

giá 20.000.000 đồng và ăn tiêu hết. Anh C đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone X, loại 64GB, IMEI: 354839093697129 cho cơ quan công an. Số tiền Ngọc A chiếm đoạt của Công ty tài chính TNHH Một thành viên H là 12.719.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 01/8/2018, Đỗ Ngọc A mang theo Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thành N (Sinh năm: 1987, ĐKHKTT: Thị trấn Q, huyện Quốc O, Hà Nội) có dán ảnh của Ngọc A, 01 sổ hộ khẩu số 241965846 (chủ hộ là Nguyễn Cẩm T, có chồng là Nguyễn Thành N, địa chỉ: số 235, N, phường T, T, Hà Nội) đến cửa hàng T1 tại số 22F phố T, phường T, C, Hà Nội để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại đây, Ngọc A gặp chị Hoàng Thị H là nhân viên Công ty tài chính F, Ngọc A đặt vấn đề cần mua điện thoại Iphone X loại 64GB, Ngọc A phải trả trước số tiền là 15.000.000 đồng còn phía Ngân hàng sẽ hỗ trợ cho Ngọc A vay số tiền là 15.649.560 đồng. Ngọc A đưa cho chị H 01 chứng minh thư nhân dân cùng sổ hộ khẩu trên để làm thủ tục trả góp. Chị H tưởng là giấy tờ thật nên hoàn tất thủ tục hỗ trợ mua trả góp. Sau đó, Ngọc A bán điện thoại cho anh Phạm Văn C được 21.500.000 đồng. Anh C đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không biết. Ngọc A đã tiêu xài hết số tiền trên.

Tại cơ quan công an, Đỗ Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Ngọc A phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Ngọc A khai: Sau khi hoàn tất các thủ tục mua trả góp điện thoại và nhận được điện thoại, Ngọc A đã rút chứng minh nhân, sổ hộ khẩu giả trên đi và không thanh toán tiền phải nộp hàng tháng cho các ngân hàng. Khi bán điện thoại cho anh C, Ngọc A không nói điện thoại trên là do Ngọc A phạm tội mà có. Mẹ bị cáo Đỗ Ngọc A là bà Nguyễn Hồng Đ đã giao nộp số tiền 12.888.500 đồng để khắc phục một phần hậu quả.

Theo kết luận giám định số 8908/KLGD-PC09 ngày 28/11/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội có kết luận:

- Sổ hộ khẩu số 241966846 có chủ hộ là Nguyễn Quỳnh A có dấu vết tẩy xóa nội dung ban đầu, viết nội dung mới, nội dung ban đầu không đọc được.

- Hình dấu tròn “Công an quận T” trong sổ hộ khẩu số 241966846 chủ hộ là Nguyễn Quỳnh A cần giám định với hình dấu tròn “Công an quận T” trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Các chi tiết in trên sổ hộ khẩu số 241966846 có chủ hộ là Nguyễn Quỳnh A cần giám định với các chi tiết in trên sổ hộ khẩu 24213614 có tên chủ hộ là Trần Thị L của mẫu so sánh là do cùng các bản in tương ứng in ra.

Chữ số 6 cuối trong dãy số 241966846 trên sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Quỳnh A cần giám định có dấu vết sửa chữa.

- “Giấy chứng minh nhân dân” số 091501664 họ tên Nguyễn Văn L cần giám định có dấu vết thay ảnh. Hình dấu và chữ ký mờ nhòe nên không tiến hành giám định.

Xác minh tại Công an quận T xác định: Công an quận T không cấp sổ hộ khẩu số 241966846 chủ hộ là Nguyễn Quỳnh A, địa chỉ số 10, ngõ 180 N, T, Hà Nội; không thay đổi con dấu tròn được Công an thành phố Hà Nội cấp năm 2008; không sử dụng dấu chữ ký của đồng chí Nguyễn Văn N - Phó trưởng Công an quận T. Xác

minh tại Công an phường Nghĩa Tân, Công an phường Nghĩa Đô, Công an phường Thượng Đình, công an phường Thanh Xuân Trung xác định: không có ai là Nguyễn Văn L, Trần Thăng L, Nguyễn Thành N, Nguyễn Mạnh H, Đoàn Trọng B và Hà Văn H sinh sống và có hộ khẩu tại địa bàn.

Tại cơ quan công an, anh Phạm Văn C khai: Anh C không biết các điện thoại Iphone anh C mua từ Đỗ Ngọc A là tài sản do Ngọc A phạm tội mà có. Anh C đã bán 04 điện thoại mua của Ngọc A cho người không quen biết. Anh C tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone X màu bạc có số imei 354839093697129 đã mua của Ngọc A ngày 30/7/2018. Anh C yêu cầu Ngọc A bồi thường số tiền 41.500.000 đồng là số tiền anh C đã bỏ ra để mua điện thoại Iphone X của Ngọc A ngày 30/7/2018 và ngày 04/8/2018.

Anh Phan Ngô Đức T (sinh năm 1981, ĐKHKT: tổ 16, phường Y, quận H, Hà Nội) đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH một thành viên F yêu cầu Ngọc A bồi thường số tiền 30.339.000 đồng.

Anh Đào Hoàng T (sinh năm 1980, ĐKHKT: xã L, huyện V, Hưng Yên) đại diện theo ủy quyền của công ty tài chính một thành viên H yêu cầu A bồi thường số tiền 48.827.000 đồng.

Đối với đối tượng nam thanh niên là người Đỗ Ngọc A thuê vào cửa hàng C1 117 T, Đa, Hà Nội làm thủ tục mua trả góp điện thoại Iphone X vào ngày 30/7/2018. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan đến đối tượng này để điều tra xử lý sau.

Qua điều tra không xác định được đối tượng bán chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu giả cho Đỗ Ngọc A.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT - VKSCG ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Đỗ Ngọc A về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy rút một phần quyết định truy tố bị cáo Đỗ Ngọc A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc A từ 30 tháng đến 34 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 24 tháng đến 28 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo từ 54 đến 62 tháng tù.

Về phần dân sự:

- Người bị hại là Công ty tài chính TNHH một thành viên Hyêu cầu bị cáo Đỗ Ngọc A bồi thường số tiền 48.827.000 đồng; Công ty tài chính TNHH một thành viên F yêu cầu bị cáo Đỗ Ngọc A bồi thường số tiền 30.339.000 đồng. Gia đình Đỗ Ngọc A đã tự nguyện giao nộp số tiền 12.888.500 đồng để bồi thường, đề nghị hội đồng xét xử chia phần bồi thường cho các bị hại theo kỷ phần theo quy định pháp luật. Còn lại

buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại theo yêu cầu của Công ty tài chính TNHH một thành viên H và Công ty tài chính TNHH một thành viên F.

- Số tiền 8.500.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền anh Phạm Văn C đưa cho bị cáo để mua điện thoại, đề nghị trao trả cho anh C số tiền trên. Còn lại buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh C số tiền 33.000.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại Nokia màu xanh.

- Trao trả cho bị cáo: Chiếc điện thoại Iphone X kính trước màu đen, ốp sau màu đỏ là tài sản riêng của bị cáo; 01 chiếc điện thoại Iphone X màu bạc; 01 chiếc điện thoại Iphone X màu xám và 01 chiếc xe đạp điện màu đen.

Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Trần Thanh B: Nhất trí với quan điểm tại phiên tòa của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy rút một phần quyết định truy tố bị cáo Đỗ Ngọc A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, nhất trí với tội danh và điều luật đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, tiền án đã được xóa coi như chưa có tiền án, bị cáo đã tích cực tác động mẹ bị cáo để khắc phục một phần hậu quả, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là cần tiền để trả nợ, bị cáo có 3 con đều còn nhỏ, gia đình có bố dượng, ông nội là người có công với cách mạng, bị cáo có Giấy khen trong thời gian công tác tại Ngân hàng quân đội để áp dụng điểm b,s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung của cả hai tội. Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử Quyết định theo quy định của pháp luật.

Đại diện của bị hại: Công ty tài chính TNHH một thành viên F là anh Phan Ngô Đức T và Công ty tài chính TNHH một thành viên H là anh Đào Hoàng T không có ý kiến gì về phần tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố đối với bị cáo, về phần bồi thường dân sự giữ nguyên yêu cầu bồi thường, về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử Quyết định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Ngọc A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Ngọc A tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai và đơn trình báo của đại diện bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời căn cứ vào Kết luận giám định số 8908/KLGD-PC09 ngày 28/11/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 04/8/2018, Đỗ Ngọc A có hành vi dùng giấy tờ giả gồm CMND, sổ hộ khẩu để chiếm đoạt số tiền 14.689.500 đồng của Công ty tài chính TNHH một thành viên F tại cửa hàng T thông qua hình thức mua điện thoại trả góp thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, với phương thức thủ đoạn như trên, từ ngày 21/7/2018 đến 01/8/2018, Đỗ Ngọc Anh đã 05 lần có hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt số tiền 48.827.000 đồng của Công ty tài chính TNHH một thành viên H và số tiền 15.649.560 đồng của Công ty tài chính TNHH một thành viên F. Tổng trị giá tài sản Ngọc A chiếm đoạt là 79.166.060 đồng. Hành vi nêu trên của Đỗ Ngọc A đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với Quyết định rút một phần Quyết định truy tố bị cáo Đỗ Ngọc A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, phạm tội “có tính chất chuyên nghiệp”, hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận do cần tiền trả nợ ngoài xã hội nên bị cáo đã liên tục thực hiện hành vi phạm tội, tiền do phạm tội mà có bị cáo dùng để trả nợ. Bị cáo và vợ có cửa hàng cắt tóc, nguồn thu nhập để nuôi sống gia đình của bị cáo là thu nhập của cửa hàng cắt tóc, tiền do phạm tội vợ bị cáo không biết và bị cáo không dùng để phục vụ cuộc sống của bản thân cũng như gia đình. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận rút một phần Quyết định truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đối với bị cáo tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vì cần tiêu sài cá nhân bị cáo đã sử dụng giấy tờ giả ký hợp đồng mua điện thoại trả góp nhằm chiếm đoạt số vay của các Công ty Tài chính, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động kinh doanh và làm thiệt hại về kinh tế của các Công ty tài chính được pháp luật bảo vệ. Nhân thân bị cáo đã có tiền án ngày 23/4/2014, Tòa án quân sự Trung ương xử 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tính đến ngày phạm tội tiền án này đã được xóa nhưng qua đó thể hiện bị cáo là người chấp hành pháp luật kém, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, lần này phạm hai tội, phải chịu tổng hợp hình phạt theo quy định tại điều 55 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, tiền án của bị cáo đã được xóa coi như chưa có tiền án, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và có công

với cách mạng, bị cáo đã tích cực tác động gia đình tự nguyện khắc phục một phần hậu quả để bồi thường cho người bị hại để áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 341 và khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng và bồi thường dân sự:

Chiếc điện thoại Iphone X màu bạc do anh Phạm Văn C giao nộp, chiếc điện thoại Iphone X màu xám là vụ bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/8/2018. Người bị hại trong vụ án là Công ty tài chính TNHH một thành viên F và Công ty tài chính TNHH một thành viên H, người liên quan là cửa hàng T và Cửa hàng điện thoại C không nhận lại hai chiếc điện thoại trên. Công ty tài chính TNHH một thành viên F và Công ty tài chính TNHH một thành viên H yêu cầu bị cáo phải bồi thường bằng tiền mặt số tiền đã chiếm đoạt khi ký kết mua điện thoại nên trao trả hai chiếc điện thoại trên cho bị cáo.

Người bị hại là Công ty tài chính TNHH một thành viên H yêu cầu bị cáo Đỗ Ngọc A bồi thường số tiền 48.827.000 đồng; Công ty tài chính TNHH một thành viên F yêu cầu bị cáo Đỗ Ngọc A bồi thường số tiền 30.339.000 đồng. Xét đây yêu cầu bồi thường của người bị hại là chính đáng và phù hợp pháp luật, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, nên buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Mẹ bị cáo là bà Nguyễn Hồng Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền 12.888.500 đồng để khắc phục một phần hậu quả của vụ án, xét theo tỷ lệ, trao trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên H số tiền 8.088.500 đồng, trao trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên F yêu cầu số tiền 4.800.000 đồng. Còn lại buộc bị cáo bị cáo phải bồi thường tiếp cho Công ty tài chính TNHH một thành viên H số tiền 40.738.500 đồng, bồi thường cho Công ty tài chính TNHH một thành viên F số tiền 25.539.000 đồng.

Anh Phạm Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 41.500.000 đồng là tiền đã đưa cho bị cáo mua 2 chiếc điện thoại Iphone X màu bạc (anh Phạm Văn C giao nộp cho cơ quan điều tra) và chiếc điện thoại Iphone X màu xám là vụ bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/8/2018, xét khi mua điện thoại của bị cáo Ngọc A, anh C không biết là tài sản do phạm tội mà có, yêu cầu bồi thường của anh C là chính đáng nên được chấp nhận, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 8.500.000 đồng là tiền trong số tiền 21.500.000 đồng của anh Phạm Văn C đưa cho bị cáo để mua chiếc điện thoại Iphone X màu xám ngày 04/8/2018, nên trả lại số tiền 8.500.000 cho anh C, còn lại buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh C số tiền 33.000.000 đồng.

Mẹ bị cáo là bà Nguyễn Hồng Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền 12.888.500 đồng để bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên cho bà Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc điện thoại Iphone X kính trước màu đen, ốp sau màu đỏ là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Còn chiếc điện thoại

Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Chiếc xe đạp điện màu đen là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc A phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

***Áp dụng:** Điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 ; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đỗ Ngọc A 30(ba mươi) tháng** tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, **24(hai mươi tư) tháng** tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” .Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **54(năm mươi tư) tháng** tù .

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2018.

*** Áp dụng:** Khoản 1 , điều 47 ; Điều 48 Bộ luật hình sự .

Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 489 Bộ luật dân sự 2015

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

- Trao trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên H số tiền 8.088.500đ (Tám triệu không trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng);

Trao trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên F số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng);

Trao trả cho anh Phạm Văn C số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

(Theo giấy nộp tiền ngày 31/01/2019 vào tài khoản số 3949 Tại kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy).

- Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho Công ty tài chính TNHH một thành viên H số tiền 40.738.500đ (Bốn mươi triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng), bồi thường cho Công ty tài chính TNHH một thành viên F số tiền 25.539.000đ (Hai mươi năm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng), bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng).

- Trao trả cho bị cáo 01chiếc xe đạp điện màu đen; 01 chiếc điện thoại Iphone X kính trước màu đen, ốp sau màu đỏ; 01 chiếc điện thoại Iphone X màu bạc; 01 chiếc điện thoại Iphone X màu xám.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại Nokia màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 77 ngày 24/01/2019 của Chi cục thi hành án quận Cầu Giấy).

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 4.963.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo.

- Bị hại, người có QLVNVLQ

- VKSND quận Cầu Giấy + HN

- TAND Tp Hà Nội.

- Công an quận Cầu Giấy+ HN.

- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND quận Cầu Giấy.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Hương